

16. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng:

(a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

17. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

### **Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY**

### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành hoặc một số Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 32. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức

lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Theo Điều 27 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc điều hành có thể là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành là 5 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3. Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.

g. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

h. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

i. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và

hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

#### **Điều 34. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty được quy định trong Khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp và còn bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
3. Tham dự các cuộc họp;
4. Đảm bảo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## IX. BAN KIỂM SOÁT

### Điều 35. Ứng cử, đề cử kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Điều 24 Điều lệ này.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát:

*Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên;*

*Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;*

*Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;*

*Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;*

*Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;*

*Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên.*

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. *Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.*

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;*

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

d. Trong trường hợp Công ty niêm yết hoặc do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

– Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

– Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;

– Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.

2. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

### **Điều 37. Ban kiểm soát**

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại **Điều 164, Điều 165** của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;

b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

f. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;

g. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

h. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;

i. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

j. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

k. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

1. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ

phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Kiểm soát viên sẽ được hưởng thù lao theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 38. Trách nhiệm cần trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được uỷ thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác và có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.



4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi

ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong **Điều 25.2** và **Điều 35.2** của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 42. Công nhân viên và công đoàn**

Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như những mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 43. Phân phối lợi nhuận**

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc

chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

#### **Điều 44. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận**

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

#### **Điều 45. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 46. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ**

Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.

#### **Điều 47. Năm tài khóa**

Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh

doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

#### **Điều 48. Hệ thống kế toán**

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

#### **Điều 49. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại **Điều 51** của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng đã soát xét và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

6. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **Điều 50. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng**

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 52. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 53. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- d. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- e. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

### **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;



b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu các cơ quan hữu quan chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 58 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Dược trung ương MEDIPLANTEX nhất trí thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này .

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
  - b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố
  - c. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT**

**THÀNH VIÊN HĐQT**

**THÀNH VIÊN HĐQT**

**THÀNH VIÊN HĐQT**

**THÀNH VIÊN HĐQT**

**THÀNH VIÊN HĐQT**



# CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Quận Thanh Xuân - Hà Nội  
Tel: 04.36649837 Fax: 04.38641584 Website: <http://www.mediplantex.com>

Số: 06/2020/TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2020

## TỜ TRÌNH

V/v: *Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025*

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 ngày 26/04/2018.

Thưa quý Cổ đông, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã hoàn thành xuất sắc chức trách và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó chiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định khác của Công ty.

Nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex sẽ kết thúc khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 bế mạc.

Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu về quản trị doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét thông qua các nội dung về số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025, như sau:

I. Thông qua số lượng, cơ cấu, thời gian nhiệm kỳ và tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025

1. Hội đồng quản trị

- Số lượng : 07 người

*Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex*



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Quận Thanh Xuân - Hà Nội  
Tel: 04.36649837 Fax: 04.38641584 Website: <http://www.mediplantex.com>

- Cơ cấu : 01 Chủ tịch HĐQT; 01 Phó Chủ tịch;  
03 Thành viên HĐQT không điều hành;  
03 Thành viên HĐQT độc lập.
- Thời gian nhiệm kỳ : 2020 – 2025
- Tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định hiện tại của pháp luật liên quan đến Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng có chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán.

### 2. Ban kiểm soát

- Số lượng : 03 người
- Cơ cấu : 01 Trưởng ban; 02 Thành viên.
- Thời gian nhiệm kỳ : 2020 – 2025
- Về tiêu chuẩn và điều kiện: Theo quy định hiện tại của pháp luật liên quan đến Thành viên Ban kiểm soát của Công ty đại chúng có chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán.

## II. Thông qua danh sách ứng viên HĐQT và BKS ban đầu nhiệm kỳ 2020 – 2025

### 1. Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn được đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm có:

- Ông Trần Hoàng Dũng
- Ông Nguyễn Tiên Phong
- Ông Đỗ Văn Tấn
- Bà Đoàn Thị Hồng Thúy
- Ông Nguyễn Ngọc Tuyên
- Ông Trần Anh Tuấn
- Ông Lê Hồng Trung

Sơ yếu lý lịch trích ngang của các ứng viên sẽ được đính kèm theo phụ lục của tờ trình.

### 2. Danh sách ứng viên bầu vào BKS: nhiệm kỳ 2020 – 2025

Danh sách các ứng viên đủ tiêu chuẩn được đề cử, ứng cử để bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm có:

- Bà Nguyễn Diệu Khanh
- Bà Nguyễn Thị Hoàng Phi
- Ông Phùng Minh Thơm

*Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex*

0198  
CÔNG  
CỔ PHẦN  
TRUNG  
WANG  
MEDIPLANTEX  
KHUÂN



## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

Địa chỉ: 358 Đường Giải Phóng - Quận Thanh Xuân - Hà Nội  
Tel: 04.36649837 Fax: 04.38641584 Website: <http://www.mediplantex.com>

Sơ yếu lý lịch trích ngang của các ứng viên sẽ được đính kèm theo phụ lục của tờ trình.

*Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./.*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông CTCP Dược Trung ương Mediplantex;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*CHỦ TỊCH HĐQT*  
*Trần Hoàng Dũng*



*Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 - Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex*

## HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT

Kính thưa các quý vị đại biểu! Mỗi Đại biểu được cấp 01 Phiếu biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã Đại biểu, Họ tên, số Phiếu biểu quyết của Đại biểu, các nội dung biểu quyết. Trên tờ phiếu biểu quyết có các nội dung biểu quyết.

- ❖ Mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có 3 ô để cử đồng/người đại diện của cử đồng lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:
  - + Ô biểu quyết *Tán thành*
  - + Ô biểu quyết *Không tán thành*
  - + Ô biểu quyết *Không ý kiến*
- ❖ Khi biểu quyết từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “x” hoặc “✓” vào 01 trong 03 ô biểu quyết.
- ❖ Trường hợp đại biểu không chọn 01 trong 03 ô biểu quyết của một nội dung cần thông qua thì được xem như “Không ý kiến” về vấn đề đó.
- ❖ Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
- ❖ Nội dung biểu quyết **không hợp lệ** là nội dung mà Đại biểu đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- ❖ **Phiếu hợp lệ là phiếu:**
  - ✓ *Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra;*
  - ✓ *Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát... không ghi thêm nội dung biểu quyết nào khác ngoài quy định cho phiếu này.*
  - ✓ *Ký và ghi đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.*
- ❖ **Phiếu không hợp lệ là phiếu:**
  - ☒ *Phiếu không do Ban tổ chức phát ra;*
  - ☒ *Không ký và ghi đầy đủ họ tên của Đại biểu;*
  - ☒ *Phiếu không có dấu đỏ của MED hoặc bị tẩy xóa, cạo, sửa chữa, viết thêm bất kỳ ký hiệu, nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết;*
  - ☒ *Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;*
  - ☒ *Phiếu nộp khi đã mở niêm phong hòm phiếu.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP NHÓM**  
**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Hôm nay, ngày ...../...../2020, tại .....,  
chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cùng nhau  
nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty  
liên tục ít nhất 06 tháng, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
<b>TỔNG SỐ CỔ PHẦN</b>				

cùng nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex trong nhiệm kỳ 2020 – 2025:

Ông/Bà: .....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Trình độ chuyên môn: .....

Số cổ phần (CP) nắm giữ tại Công ty cổ phần Dược trung ương Mediplantex:

- Số CP sở hữu của cá nhân: ..... cổ phần

- Số CP sở hữu đại diện (Nhà nước/CD chiến lược/tổ chức khác): ..... cổ phần

Tổng số CP sở hữu: ..... CP, tương ứng ..... % tổng số CP có quyền biểu quyết.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử bổ sung ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2020 – 2025:

Ông/ Bà: .....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....

Trình độ chuyên môn: .....

Số cổ phần (CP) nắm giữ tại Công ty cổ phần Dược trung ương Mediplantex:

- Số CP sở hữu của cá nhân:..... cổ phần

- Số CP sở hữu đại diện (Nhà nước/CĐ chiến lược/tổ chức khác): ..... cổ phần

Tổng số CP sở hữu: ..... CP, tương ứng ..... % tổng số CP có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ...../...../2020 tại .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**BIÊN BẢN HỌP NHÓM  
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

Hôm nay, ngày ...../...../2020, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty liên tục ít nhất 06 tháng, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
<b>TỔNG SỐ CỔ PHẦN</b>				

cùng nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex trong nhiệm kỳ 2020 – 2025:

Ông/Bà: .....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....

Trình độ chuyên môn: .....

Số cổ phần (CP) nắm giữ tại Công ty cổ phần Dược trung ương Mediplantex:

- Số CP sở hữu của cá nhân: ..... cổ phần

- Số CP sở hữu đại diện (Nhà nước/CD chiến lược/tổ chức khác): ..... cổ phần

Tổng số CP sở hữu: ..... CP, tương ứng ..... % tổng số CP có quyền biểu quyết.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử bổ sung ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex nhiệm kỳ nhiệm kỳ 2020 – 2024:

Ông/ Bà: .....

CMND số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....

Trình độ chuyên môn: .....

Số cổ phần (CP) nắm giữ tại Công ty cổ phần Dược trung ương Mediplantex:

- Số CP sở hữu của cá nhân: ..... cổ phần

- Số CP sở hữu đại diện (Nhà nước/CĐ chiến lược/tổ chức khác): ..... cổ phần

Tổng số CP sở hữu: ..... CP, tương ứng ..... % tổng số CP có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ...../...../2020 tại .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2020

## QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 – 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 (“Luật Doanh nghiệp”);
- Luật chứng khoán của Nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng (“Nghị định 71”);
- Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 ngày 26/04/2018 (“Điều lệ Công ty”).

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex (“MED”) như sau:

### **Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- **Mục đích:** Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc đề cử, ứng cử và bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex.
- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các Đại biểu, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên MED đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này,

Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 2. Số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 07 thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT
  - a. Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp và Quy chế này, cụ thể như sau:
    - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
    - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh, đặc biệt là trong lĩnh vực của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;
    - Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;
    - Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thỏa mãn các tiêu chuẩn sau đây:
    - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
    - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
    - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
    - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

### **Điều 3. Số lượng và tiêu chuẩn ứng cử viên vào Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên BKS được bầu là 03 thành viên.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS (Theo Điều 36 Điều lệ Công ty)
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
  - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
  - c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
  - d. Trong trường hợp Công ty niêm yết hoặc do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
  - e. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

### **Điều 4. Quyền đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT (Theo Điều 25 Điều lệ Công ty)**

1. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền

- biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

**Điều 5. Quyền đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên (Theo Điều 35 Điều lệ Công ty)**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát:
- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một (01) ứng viên;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% trở lên số cổ phần có quyền biểu

- quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử đủ số ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

## **Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên HĐQT/BKS**

### **1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT/BKS**

- a. Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại e và thành viên BKS quy định tại Điều 5 Quy chế này có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT.
- b. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:
  - Đơn xin đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT;
  - Sơ yếu lý lịch ứng viên có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương;
  - Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
  - Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có);
  - Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định.
- c. Người đề cử/ứng cử vào HĐQT/BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

### **2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước 16 giờ 30 phút, ngày 20/06/2020.

**Công ty cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex**  
**Địa chỉ: 356 Đường Giải Phóng – Quận Thanh Xuân – Hà Nội**  
**Điện thoại: 024.36649837**  
**Email: mkt@mediplantex.com**

## **Điều 7. Lựa chọn các ứng cử viên**

Dựa trên Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung thành viên HĐQT và BKS.

#### **Điều 8. Nguyên tắc bầu cử**

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

#### **Điều 9. Người có quyền bầu cử**

Người có quyền bầu cử thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 là cổ đông của MED sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng: 29/05/2020) hoặc ủy quyền cho Đại diện của mình có mặt tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex.

#### **Điều 10. Phương thức bầu cử**

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (Theo Điều 20 Điều lệ Công ty)
2. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (bao gồm cả số cổ phần sở hữu, và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số kiểm soát viên được bầu của BKS. Cụ thể theo công thức sau:

##### **a. Bầu thành viên HĐQT:**

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \frac{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}}{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}} \times \text{Số thành viên được bầu của HĐQT}$$

##### **b. Bầu thành viên BKS:**

$$\text{Tổng số phiếu biểu quyết} = \frac{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}}{\text{Số thành viên được bầu của BKS}} \times \text{Số thành viên được bầu của BKS}$$

3. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.
4. Tổng số phiếu biểu quyết cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

#### **Điều 11. Phiếu bầu cử**



## 1. Nội dung Phiếu bầu cử

- a. Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/ hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty;
- b. Sau khi Đại hội thông qua danh sách các ứng viên bầu thành viên HĐQT, BKS và thông qua các thủ tục bầu cử, mỗi Đại biểu tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

## 2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- a. Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- b. Đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng;
- c. Đại biểu có thể ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu này có thể nhỏ hơn số lượng cổ phần mà đại biểu sở hữu hoặc được nhận ủy quyền;
- d. Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

## 3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

### a. Phiếu bầu cử hợp lệ nếu đáp ứng tất cả tiêu chí sau:

- Mẫu phiếu in sẵn do Ban tổ chức phát ra;
- Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát...;
- Phiếu bầu cử được ghi đúng theo hướng dẫn;
- Phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự
- Số lượng ứng cử viên được chọn không vượt quá số lượng thành viên được bầu;
- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);
- Phiếu không thuộc trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ.

### b. Phiếu bầu cử sau đây sẽ được coi là không hợp lệ nếu xảy ra 1 trong các trường hợp sau:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

- Gạch tên các ứng cử viên;
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu bổ sung;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

**Điều 12. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

1. Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
2. Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
3. Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
4. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).
5. Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

**Điều 13. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên**

1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc tại Điều lệ công ty.
3. Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**Điều 14. Hiệu lực của Quy chế**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp

dụng cho việc ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược Trung Ương Mediplantex.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Dũng



## HƯỚNG DẪN BẦU CỬ

Kính thưa các quý vị đại biểu! Mỗi Đại biểu được cấp 01 Phiếu bầu cử TV HĐQT và 01 Phiếu bầu cử TV BKS. Trên Phiếu bầu cử có ghi rõ mã Đại biểu, Họ tên, tổng số lượng cổ phần đại diện, tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS, danh sách các ứng cử viên HĐQT và BKS.

### ❖ Cách thức ghi Phiếu bầu cử

- Trong mỗi Phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS có hai cột gồm: cột “Bầu dồn đều phiếu” và cột “Số phiếu bầu”.
- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
- Đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của ứng viên tương ứng; hoặc Đại biểu có thể ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng (số phiếu này có thể nhỏ hơn số lượng cổ phần mà đại biểu sở hữu hoặc được nhận ủy quyền);
- Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử.

### ❖ Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu bầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí sau:

- ✓ *Mẫu phiếu in sẵn do Ban tổ chức phát ra*
- ✓ *Không có gạch xóa, cạo, sửa chữa, rách nát...*
- ✓ *Phiếu bầu cử được ghi đúng theo hướng dẫn*
- ✓ *Phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự*
- ✓ *Số lượng ứng cử viên được chọn không vượt quá số lượng thành viên được bầu*
- ✓ *Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các ứng cử viên không vượt quá Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó (đã được Công ty in trên Phiếu bầu cử);*
- ✓ *Phiếu không thuộc trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ.*

### ❖ Phiếu bầu cử không hợp lệ nếu xảy ra 1 trong các trường hợp sau:

- ☒ *Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;*
- ☒ *Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;*
- ☒ *Gạch tên các ứng cử viên;*
- ☒ *Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;*
- ☒ *Số ứng cử viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu bổ sung;*
- ☒ *Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;*
- ☒ *Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;*
- ☒ *Không có chữ ký của đại biểu tham dự.*

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành ngày 24/11/2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex sửa đổi, bổ sung lần thứ 8 ngày 26/04/2018;
- Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 22/06/2020;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex ngày 22 tháng 06 năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex tổ chức tại Hội trường Queen 2, Tầng 1, số 173B Đường Trường Chinh, Phường Khương Mai – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội ngày 22 tháng 06 năm 2020 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Thông qua các báo cáo:**

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và KQ hoạt động của HĐQT năm 2019;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả tự đánh giá và giám sát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020;

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	% so với TH năm 2019
1	Doanh thu thuần	555.676.369.410 đồng	76,2%
2	Lợi nhuận trước thuế	35.245.148.075 đồng	78,2 %
3	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	15 %	
4	Lương lao động bình quân (người)	15.000.000 đồng/tháng	

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019.

Điều 3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 4. Thông qua Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2019, tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 và dự kiến Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020, tỷ lệ chia cổ tức năm 2020:

a) Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 như sau:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Năm 2019 (ĐVT: VNĐ)
1. Lợi nhuận trước thuế 2019		45.037.734.947
2. Thuế TNDN phải nộp 2019		9.140.944.161
3. Lợi nhuận sau thuế 2019		35.896.790.786
4. Phân phối lợi nhuận 2019		35.896.790.786
4.1. Trích thưởng Ban điều hành và cán bộ CNV	4%	1.435.871.631
4.2. Trích thưởng HĐQT và BKS	2%	717.935.815
4.3. Trích quỹ đầu tư phát triển		25.000.000.000
4.4. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức		8.742.983.340
5. Lợi nhuận để lại từ các năm trước		1.001.785.820
6. Tổng lợi nhuận chia cổ tức đến hết năm 2019		9.744.769.160
7. Đề nghị chia cổ tức	15% VDL	9.420.142.500

<b>8. Lợi nhuận chuyển năm sau 2020</b>		<b>324.626.660</b>
---	--	--------------------

b) Phương án sử dụng lợi nhuận năm 2020, tỷ lệ chia cổ tức năm 2020:

<b>II. Lợi nhuận sau thuế 2020</b>		<b>28.196.118.460</b>
1. Trích thưởng Ban điều hành và cán bộ CNV	<b>3%</b>	845.883.553
2. Trích thưởng HĐQT và BKS	<b>2%</b>	<b>563.922.369</b>
3. Trích quỹ đầu tư phát triển		20.000.000.000
4. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức		6.786.312.538
Dự kiến mức cổ tức cho năm 2020: 10% /Vốn điều lệ 62.800.950.000đ		

**Điều 5.** Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2020 là: 1.200.000.000 đồng.

**Điều 6.** Thông qua thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025, cụ thể:

❖ Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...

❖ Thành viên Ban kiểm soát:

- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...

**Điều 7.** Thông qua việc sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động Công ty: Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc điều hành.

Điều 8. Thông qua việc thuê đơn vị tư vấn quản trị toàn diện Doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

Điều 9. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

Điều 10. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan, có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**  
**CHỦ TỌA**

**TRẦN HOÀNG DŨNG**



## BIÊN BẢN

### CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX

**Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Dược Trung ương Mediplantex

**Trụ sở chính:** 358 Đường Giải Phóng – Phường Phương Liệt – Quận Thanh Xuân,  
Thành Phố Hà Nội

**Giấy Chứng nhận ĐKDN** số 0100108430 dờ Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà  
Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2005, đăng ký thay đổi lần 17 ngày 11/05/2017

**Thời gian:** 9 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 06 năm 2020.

**Địa điểm:** Hội trường Queen 2, Tầng 1, số 173B Đường Trường Chinh, Phường  
Khương Mai – Quận Thanh Xuân – TP Hà Nội ngày 22 tháng 06 năm 2020 – Nơi diễn  
ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (sau đây được gọi tắt là “  
Cuộc họp ĐHĐCĐ”) của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex (sau đây  
gọi tắt là “MED/Công ty”).

#### I. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

##### 1. Thành phần tham dự:

**Cổ đông:** ... cổ đông, tương ứng với ...% cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty  
Ngoài các cổ đông đã tham dự như đã nêu ở mục 2 bên dưới, Đại hội còn có sự tham  
dự của các cổ đông và thành phần như sau:

**Hội đồng quản trị (“HĐQT”):** Toàn bộ thành viên HĐQT đều có mặt tại cuộc họp  
ĐHĐCĐ, bao gồm:

- Ông Trần Hoàng Dũng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;
- Bà Đoàn Thị Hồng Thúy – Phó Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Ngọc Tuyên – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Lê Hồng Trung – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc;
- Ông Nguyễn Tiên Phong – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc;

- Ông Đỗ Văn Tấn – Thành viên HĐQT;

- Ông Trần Anh Tuấn - Thành viên HĐQT.

**Ban kiểm soát ("BKS"):** Toàn bộ Thành viên BKS đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm:

- Ông Phùng Minh Thơm - Trưởng ban Kiểm soát;

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Phi - Thành viên BKS;

- Bà Nguyễn Diệu Khanh - Thành viên BKS.

**Ban điều hành:** Các thành viên ban điều hành đều có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm:

- Nguyễn Chí Kiên - Phó Tổng giám đốc.

- Bà Lê Thị Trang Nhung – Kế toán trưởng

## **2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:**

Tại thời điểm khai mạc đại hội lúc 9 giờ có ...% cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Dược Trung ương Mediplantex đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành theo nội dung ghi tại Mục A Phần II của Biên bản này.

## **II. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **A. Thủ tục tiến hành khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ:**

1. Ông/Bà (A)... thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.

2. Ông/Bà (B)... thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ công bố tỷ lệ cổ đông tham dự ĐHĐCĐ với kết quả như sau:

- Theo danh sách tham dự tính tới thời điểm lúc 9h00 thì cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của: ..... cổ đông và ..... cổ đông ủy quyền dự họp đại diện cho ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty với tỷ lệ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội, Cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.

3. Ông/Bà (A)... giới thiệu Chủ tọa cuộc họp là **Ông Trần Hoàng Dũng**.

4. Ông Trần Hoàng Dũng, đại diện đoàn Chủ tịch trình Đại hội trình bày:

- Quy chế tổ chức, làm việc của Đại hội;

- Chương trình làm việc của Đại hội như sau:

- Giới thiệu Thư ký đại hội
- Bầu Ban kiểm phiếu
- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

- Trình bày các nội dung cần được ĐHĐCĐ phê chuẩn:
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và KQ hoạt động của HĐQT năm 2019;
  - Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả tự đánh giá và giám sát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020;
  - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020;
  - Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019;
  - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020;
  - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 và dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2020;
  - Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2020;
  - Bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025;
  - Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty: Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGD điều hành
  - Thông qua việc thuê đơn vị tư vấn quản trị toàn diện Doanh nghiệp trong giai đoạn mới.
  - Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;
- Thảo luận và thực hiện biểu quyết, bầu cử
- Nghi giải lao.
- Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử.
- Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội và bế mạc.

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ ...

5. Ông Trần Hoàng Dũng - Chủ tọa Đại hội đề cử những cá nhân sau làm thư ký Đại hội:

- Ông/Bà ...
- Ông/Bà ...

Đại hội thống nhất ý kiến với tỷ lệ .....%.

6. Ông Trần Hoàng Dũng, đại diện đoàn Chủ tọa tiến hành bầu Ban kiểm phiếu:

- Đoàn chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu gồm ba (03) người gồm:
  1. Ông/Bà ...: Trưởng Ban
  2. Ông/Bà ...: Thành viên

3. Ông/Bà ...: Thành viên

- Đại hội thống nhất với ý kiến với tỷ lệ .....%.

**B. Các báo cáo của HĐQT, BTGD và các nội dung trình cuộc họp ĐHDCĐ:**

1. Ông Trần Hoàng Dũng – Tổng giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch SXKD năm 2020.

2. Bà Đoàn Thị Hồng Thúy – Phó Chủ tịch HĐQT Đại hội trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và KQ hoạt động của HĐQT năm 2019.

3. Ông Phùng Minh Thơm – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả tự đánh giá và giám sát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020.

4. Ông Phùng Minh Thơm – Trưởng Ban kiểm soát trình bày các tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020.

5. Ông Nguyễn Ngọc Tuyên – Thành viên Hội đồng quản trị, PTGD trình bày các tờ trình

- Tờ trình Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 và dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2020;
- Tờ trình Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT;

**6. Chủ tọa, Ban bầu cử trình bày:**

- Đề cử Ban bầu cử, Ban kiểm phiếu, biểu quyết thông qua.
- Thông qua quy chế bầu cử, hướng dẫn bầu cử.
- Đại hội tiến hành bầu HĐQT. BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.

**7. Ông Lê Hồng Trung – Thành viên HĐQT, PTGD trình bày:**

- Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty: Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGD điều hành.
- Thông qua việc thuê đơn vị tư vấn quản trị toàn diện Doanh nghiệp trong giai đoạn mới.
- Tờ trình Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty;

**C. Thảo luận**

Chủ tọa cho Đại hội tiến hành thảo luận.

Cổ đông nêu các câu hỏi sau:

1. ...
2. ...

Chủ tọa trả lời như sau:

#### D. Biểu quyết, bầu cử, kiểm phiếu và công bố

Ông/Bà (B)... đại diện Ban kiểm tra tư cách đại biểu, cập nhật lại tỷ lệ cổ đông tham dự trước khi biểu quyết, bầu cử như sau:

Theo danh sách tham dự tính tới thời điểm lúc ... giờ thì cuộc họp ĐHĐCĐ có sự tham dự của: ..... cổ đông và ..... cổ đông ủy quyền dự họp đại diện cho ..... cổ phần, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vào hòm phiếu và nghi giải lao chờ ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả.

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

#### Kết quả kiểm phiếu, biểu quyết:

**Nội dung 01: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Phần biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung 02. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019**

Phần biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung 03. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020**

Phản biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung 04: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2019 và dự kiến Phương án phân phối lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức năm 2020.**

Phản biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung 05: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát**

Phản biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung 06: Bầu cử thành viên HĐQT. BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Phản biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung 07: Thông qua việc sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của công ty: Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh TGD điều hành**

Phản biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung số 8: Thông qua việc thuê đơn vị tư vấn quản trị toàn diện Doanh nghiệp trong giai đoạn mới.**

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung 09: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty**

Phản biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ .....%

**Nội dung 10: Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025;**

❖ Thành viên Hội đồng quản trị:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ
1	Ông/Bà ...		
2	Ông/Bà ...		
3	Ông/Bà ...		
4	Ông/Bà ...		
5	Ông/Bà ...		
6	Ông/Bà ...		
7	Ông/Bà ...		

❖ Thành viên Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ
1	Ông/Bà ...		
2	Ông/Bà ...		
3	Ông/Bà ...		

Phần biểu quyết:

- Tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: ..... cổ phần, chiếm ..... % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Như vậy nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ .....%



### **III: THÔNG QUA BIÊN BẢN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ**

Người trình bày: Ông/Bà ..... Trình bày Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ trước đại hội.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông 100% số phiếu tán thành.

Đại hội kết thúc ... giờ ... phút cùng ngày.

**Thư ký ghi biên bản**

**Chủ tọa**

.....

**Trần Hoàng Dũng**